

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 196/2026/HS-PT
Ngày: 19 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Rung K'Nhơn

Ông Nguyễn Thành Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Khang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 212/2026/TLPT-HS ngày 22 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Lê Thị Kim L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2026/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng.

- Bị cáo có kháng cáo: **Lê Thị Kim L**, sinh năm 1957 tại tỉnh Quảng Ngãi; Căn cước công dân: 051157009635; Nơi cư trú: Số A đường L, phường B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang L1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); bị cáo có chồng (đã chết) và 04 con; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 16/5/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự, chưa xóa án tích; Nhân thân: Ngày 23/9/2022, bị Công an P1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 381/QĐ-XPHC về hành vi gây mất trật tự công cộng ở trụ sở cơ quan, tổ chức, với mức phạt tiền 400.000 đồng, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/6/2026, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Bản án sơ thẩm:

Bị cáo Lê Thị Kim L đang trong thời gian thử thách chấp hành hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 58/2023/HS-ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”; Tuy nhiên, trong 02 ngày 30/5/2024 và 17/6/2024, tại UBND phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (cũ) và UBND thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (cũ), bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi gây ồn ào, chửi bới, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan hành chính Nhà nước, cụ thể như sau:

- Khoảng 11 giờ ngày 30/5/2024, bà Lê Thị Tuấn A là công chức địa chính tại UBND phường L, sau khi đi thực địa thì về trụ sở UBND phường ở địa chỉ số B T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (nay là số B T, phường B, tỉnh Lâm Đồng) để tiếp tục làm việc. Vào thời điểm này, ở khu vực bộ phận một cửa, bị cáo Lê Thị Kim L đang nói chuyện với bà Nguyễn Thị N là công chức văn hóa xã hội UBND phường L về chế độ người có công với cách mạng. Sau khi trao đổi, nói chuyện với bà N xong thì bị cáo L đến ngồi ở hàng ghế chờ của bộ phận một cửa. Lúc này, bị cáo L nhìn thấy bà Tuấn A đang ngồi trong phòng làm việc, do có mâu thuẫn với bà Tuấn A trong quá trình giải quyết các khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến đất đai của bị cáo nên bị cáo đã nói “*con gây những nhiễu, gây khó dễ cho nhân dân, không xứng đáng là đảng viên*”, “*con mặt quắc, mồm dơi, mặt lươn trườn xuống cống, hút một đồng máu của nhân dân*”, “*dòm cái mặt là thiếu đạo đức rồi, không xứng đáng là đảng viên*”. Sau khi nói xong thì bị cáo L đi ra khu vực phía sau là tòa nhà của Đảng ủy phường L, bà Tuấn A đi từ phòng làm việc đến bộ phận một cửa sử dụng điện thoại di động Iphone SE màu đen quay video hình ảnh bị cáo chửi xúc phạm mình. Thấy bà Tuấn A sử dụng điện thoại quay mình nên bị cáo không đồng ý và yêu cầu bà Tuấn A xóa các đoạn video clip trong điện thoại. Tuy nhiên, bà Tuấn A không xóa, thấy vậy bị cáo tiến tới dùng tay phải nắm, cào vào bàn tay trái và cẳng tay trái của bà Tuấn A để giật điện thoại của bà Tuấn A nhưng không được. Tiếp đó, bị cáo dùng tay phải giật cổ áo của bà Tuấn A làm đứt 01 cúc áo. Thấy vậy, bà Tuấn A đi ra khỏi phòng và đi vào văn phòng của UBND phường L, bị cáo tiếp tục đi theo bà Tuấn A. Tại đây, bị cáo dùng hai tay giật điện thoại của bà Tuấn A nhưng không được, lúc này ông Nguyễn Thanh T là công chức văn phòng UBND phường L và ông Mai Xuân T1 là Phó Bí thư đoàn phường L đến can ngăn, ông T và ông T1 đẩy bị cáo L ra khỏi phòng rồi đóng cửa lại, ông Đinh Cung Đ là cán bộ chuyên trách của UBND phường L chốt khóa phòng lại. Bị cáo đứng ở cửa phòng tiếp tục chửi bà Tuấn A. Khoảng 15 phút sau, bị cáo ngừng không chửi nữa thì bà Tuấn A đi vào bộ phận một cửa ngồi, thấy vậy, bị cáo đi đến rồi ngồi ở cửa phòng “*địa chính, xây dựng*” và tiếp tục chửi bới bà Tuấn A. Tại bộ phận một cửa, bà Tuấn A sử dụng điện thoại di động quay video hành vi của bị cáo. Khoảng 05 phút sau, Công an phường L đến yêu cầu bị cáo giữ trật tự và mời bị cáo về trụ sở làm việc nhưng bị cáo không chấp hành, bà Tuấn A đi về phòng làm việc thì bị cáo xông đến dùng hai tay giật điện thoại di động của bà Tuấn A nhưng không được, bị cáo tiếp tục dùng tay giật cổ áo, cào vào vùng cổ bên phải, nắm túi quần của bà Tuấn A làm rách quần và dùng chân dẫm lên mu bàn chân trái của bà Tuấn A. Công an phường L tiến đến can ngăn và mời bà Tuấn A lên Hội trường UBND phường L để làm việc, khi

đang làm việc thì bất ngờ bị cáo xuất hiện và đòi xem biên bản làm việc, lúc này bà Tuấn A tiếp tục sử dụng điện thoại di động quay video hành vi của bị cáo, thấy vậy thì bị cáo yêu cầu bà Tuấn A đưa điện thoại di động nhưng bà Tuấn A không đồng ý, bị cáo liền dùng tay kéo cổ áo làm đứt 02 cúc áo của bà Tuấn A, cào vào vùng cổ bên phải làm trầy xước da của bà Tuấn A. Sau đó, bị cáo không chấp hành yêu cầu của Công an phường L mà bỏ đi về.

- Ngày 17/6/2024, tại trụ sở tiếp công dân ở số B Hồ N, Phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (nay là số B Hồ N, Phường A B, tỉnh Lâm Đồng), Đoàn tiếp dân Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (cũ) gồm đồng chí Nguyễn Văn P – Chủ tịch UBND, đồng chí Nguyễn Văn T2 – Chánh thanh tra, đồng chí Trịnh Như T3 – Phó Chánh thanh tra, đồng chí Nguyễn Văn T4 – Phòng Quản lý đô thị, đồng chí Nguyễn Duy K – Phòng T6, đồng chí Nguyễn Quang T5 – Chánh văn phòng HĐND - UBND, đồng chí Đặng Quốc B1 – Ban Quản lý dự án, đồng chí Nguyễn Quang T5 – Phó Ban Tiếp công dân, đồng chí Hồ Phương H – Thanh tra viên đang thực hiện việc tiếp dân theo quy định thì khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, bị cáo Lê Thị Kim L đến đăng ký 04 nội dung với Đ1 tiếp dân gồm: Đề nghị trả lời tại sao lại hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở của ông Huỳnh Kim N1 và bà Lê Thị Kim L ở số A L, phường L, thành phố B; đề nghị bãi bỏ quy hoạch nhà ở biệt lập tại khu vực đường L, H, C; đề nghị xử lý các trường hợp lấn chiếm đất ở núi S, xã L; phản ánh bà Lê Thị Tuấn A có hành vi nhũn nhũn, gây phiền hà, vùi vĩnh. Nhận thấy 04 nội dung trên của bị cáo đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nên không thuộc trường hợp Đoàn tiếp dân phải tiếp; vì vậy, đồng chí T5 hướng dẫn bị cáo đi về nhưng bị cáo không về mà ở lại đòi gặp đồng chí Nguyễn Văn P. Vì không được giải quyết gặp đồng chí Nguyễn Văn P nên bị cáo có hành động và lời nói to tiếng: “*ông Nguyễn Văn P tiếp dân đi, ông đừng có trốn dân, ông làm đơn ông nghỉ đi, ông đừng có làm nữa, ông làm ông không xứng đáng làm Chủ tịch*”; “*Những lời Bác Hồ dạy, ông làm sai nha ông P, ông Phương S rồi đó, ông sửa đi, ông làm tốt đi dân ủng hộ ông, còn ông càng ngày ông càng sai thì dân làm đơn đề nghị mời ông ra thành phố, không cho ông làm Chủ tịch nữa. Tại vì ông theo ê kíp của ông H1 và ông Q về đây ông không tiếp dân, ông không gặp dân thì ông gặp ai? Ông gặp bọn phản động hả, phải không? Tào lao không? Trời ơi đất hời! Tôi nói thật ông H1 ông đi rồi, ông ở đây tôi lên tôi gặp ông cho biết đưa những thứ thôi nạt về thành phố B, phá nát thành phố B*”; “*Không ngờ cái ông P này, rác rưởi của xã hội rồi, cô nói thẳng luôn cô không sợ, cô thách ông luôn đó, có chết cô cũng nói tại vì hại dân hại nước, lừa dân dối Đảng, làm thì làm láo báo cáo thì hay*”. Khi đoàn tiếp dân hết giờ đi ra khỏi phòng tiếp dân thì bị cáo đã có lời nói thiếu văn hóa, hạ uy tín đối với đồng chí Nguyễn Văn P gây ồn ào, mất trật tự ở khu vực bên ngoài phòng tiếp dân: “*Chửi ông P, tôi chửi ông P, thằng P là thằng Chủ tịch á, thằng rác rưởi xã hội, cô nói thẳng luôn nó là thằng phản động, phá Đảng, phá dân, lừa dân dối đảng, là thằng Nguyễn Văn P biết không? Tôi không sợ đâu, tại sao không tiếp dân, ăn cơm của dân mà hút máu của dân hả? lừa dân, dối Đảng, trốn dân hả?*”. Một lúc sau thì bị cáo bỏ về.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 428/KLTTCT-PYLĐ ngày 09/7/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh L xác định: Bà Lê Thị Tuấn A

có sẹo mu chân phải, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 02%, tổn thương do vật có cạnh gây nên.

Ngày 09/8/2024, bà Lê Thị Tuấn A có đơn không yêu cầu khởi tố về hình sự đối với hành vi bị cáo gây thương tích cho bà Tuấn A, đồng thời bà Tuấn A không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 áo sơ mi ngắn tay có sọc đen trắng kích thước 60cm x 65cm x 38cm, ở cổ áo có chữ GUMAC; 01 quần dài màu hồng kích thước 35cm x 88cm có chữ ELISE của bà Lê Thị Tuấn A; 01 USB kim loại màu bạc nhãn hiệu Kingston dung lượng 2GB chứa 04 đoạn video ghi lại hình ảnh vụ việc xảy ra vào ngày 30/5/2024 tại UBND phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; 01 đĩa DVD-R4.7GB 16X bên trong có 07 đoạn video clip ghi nhận hình ảnh vụ việc xảy ra ngày 17/6/2024 tại trụ sở Ban Tiếp công dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Kết luận giám định số 5492/KL-KTHS ngày 04/12/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: *Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa đối với 04 tập tin gửi giám định ký hiệu từ A1 đến A4 nêu tại mục II.1, không đủ cơ sở để trả lời đối với yêu cầu giám định nêu tại mục III.2.*

Kết luận giám định số 96/KL-KTHS ngày 15/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh L xác định: *Không phát hiện dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa trong 07 file video clip mẫu cần giám định.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2026/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Kim L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 318; điểm s, v, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Kim L 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2023/HS-ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng); Buộc bị cáo Lê Thị Kim L chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/6/2026.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/6/2026, bị cáo Lê Thị Kim L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo kêu oan và cho rằng bị cáo không gây rối trật tự công cộng, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về vụ án: Mặc dù bị cáo kêu oan, nhưng quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, cụ thể các đoạn video ghi lại diễn biến sự việc xảy ra; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá

đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2026/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, mặc dù không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng bị cáo thừa nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Lê Thị Kim L đang trong thời gian thử thách chấp hành hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2023/HS-ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”; Tuy nhiên, trong 02 ngày 30/5/2024 và 17/6/2024, tại UBND phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (cũ) và UBND thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (cũ), bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi chửi bới, xúc phạm cán bộ Nhà nước, gây ồn ào, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan hành chính Nhà nước.

[2] Với hành vi như trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim L phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Vào ngày 23/9/2022, bị cáo bị Công an P1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 381/QĐ-XPHC về hành vi gây mất trật tự công cộng ở trụ sở cơ quan, tổ chức, với mức phạt tiền 400.000 đồng. Đến ngày 16/5/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (cũ) xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, chưa xóa án tích.

[3.2] Tuy nhiên, đến ngày 30/5/2024 và 17/6/2024, bị cáo lại tiếp tục đến trụ sở cơ quan Nhà nước thực hiện hành vi chửi bới, xúc phạm cán bộ Nhà nước, gây ồn ào, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan hành chính Nhà nước.

[3.3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; đảm bảo răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3.4] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng vẫn cho rằng hành vi của bị cáo là không phạm tội gây rối trật tự công cộng, điều này thể hiện bị cáo chưa thực sự ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng là phù hợp.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do bị cáo là người cao tuổi và là người có công với cách mạng, nên miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kim L; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2026/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng về phần hình sự đối với bị cáo Lê Thị Kim L.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Kim L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 318; điểm s, v, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Kim L 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2023/HS-ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng); Buộc bị cáo Lê Thị Kim L chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/6/2026.

2. Về án phí phúc thẩm: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Lê Thị Kim L.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2026/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (19/8/2026).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TA, VKS khu vực 4 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Những người tham gia tố tụng;
- PC02, PV06 - Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Tâm Hoàng Rung K’Nhon

Nguyễn Hồng Thái